

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 29-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Công Nhân

Bà Lê Thị Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1731/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số I ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T1, sinh năm 1967 và bà Trương Thị N, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt số tiền 40.000.000 đồng về hành vi *khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền*; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Thế V, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”. Nhưng vào khoảng 20 giờ ngày 24/11/2023, khi được Trần Thế V rủ đi hút cát trái phép với tiền công 250.000 đồng/chuyến thì T đồng ý. Để thực hiện ý định, V điều khiển ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 60 tấn, có gắn hệ thống bơm hút cát của ông Nguyễn Thanh S, chở T đến đoạn sông T (C) thuộc thủy phận xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre (tọa độ X: 01131213, Y: 600586). Tại đây T và V vận hành hệ thống bơm, hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, khi T và V đang hút cát được khối lượng $5,7\text{m}^3$ thì bị Tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Bến Tre phát hiện quả tang và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 60 tấn, chiều dài lớn nhất 14,9m, chiều rộng lớn nhất 4,4m, chiều cao mạn 2,4m, đã qua sử dụng, rò rỉ nước, hư hỏng nhiều chỗ.
- 01 động cơ dùng để chạy phương tiện, không rõ nhãn hiệu, không rõ công suất, máy cũ, rỉ sét, đã qua sử dụng.
- 01 động cơ dùng để hút cát, nhãn hiệu Isuzu, không rõ công suất, máy cũ, rỉ sét, đã qua sử dụng.
- 01 đầu bơm hút cát bằng kim loại dùng để bơm hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của phương tiện: Một đầu nối với ống hút cát từ lòng sông lên bằng ống bố màu đen dài 21m, đường kính 0,168m, cuối ống được nối với con rùa bằng kim loại dài 0,80m, đường kính 0,55m; đầu còn lại nối ống bố màu đen dài 1,5m đường kính 0,168m đã qua sử dụng;
- 01 đầu bơm hút cát bằng kim loại dùng để bơm hút cát từ khoang chứa cát lên bờ: Một đầu nối ống nhựa màu xanh dài 5,0m, đường kính 0,12m, đầu còn lại nối ống bố màu đen dài 4,0m, đường kính 0,12m, đã qua sử dụng;
- 01 đầu bơm nước bằng kim loại: Một đầu nối với ống nhựa màu xanh dài 4m, đường kính 0,09m, đầu còn lại nối ống nhựa màu xanh dài 0,5m, đường kính 0,06m, đã qua sử dụng.
- 01 toi dùng để kéo, thả ống hút cát, cũ, rỉ sét, đã qua sử dụng;
- Cát sông khối lượng $5,7\text{m}^3$ (đã trừ 20kg thu mẫu giám định).
- 01 mẫu cát sông 20kg, được niêm phong.

Theo Kết luận giám định tư pháp ngày 01/3/2024 của Giám định viên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác định: Mẫu cát sông ký hiệu KS1-24/11/2023 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định là khoáng sản.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 01/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre xác định: 5,7m³ cát sông mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre yêu cầu định giá có giá trị là 376.200 đồng.

Theo Công văn số 1042/STNMT-QLTNB&KT TV ngày 13/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác định:

- Vị trí có tọa độ X: 01131213, Y: 600586 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105°45' múi chiều 3 độ), thuộc tuyến sông T (C) xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre;

- Trên tuyến sông T (C) xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre từ trước đến nay, vị trí tọa độ này (X: 01131213, Y: 600586) Ủy ban nhân dân tỉnh không cấp phép khai thác cho tổ chức, cá nhân nào;

- Trong hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản không có tên các ông Phan Văn T và Trần Thế V.

Tại Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSBT-P1 ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Phan Văn T về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phan Văn T trình bày lời khai: Khoảng 19 giờ ngày 24/11/2023, Trần Thế V điện thoại kêu bị cáo xuống ghe để đi hút cát trái phép, bị cáo đồng ý. V điều khiển ghe gỗ chạy ra hướng sông T thuộc xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre và kêu bị cáo khởi động máy bơm hút cát, tháo chốt toi thả ống hút cát có gắn đầu rùa bằng kim loại xuống sông, bị cáo mỗi nước vào đầu bơm nước thì cát theo ống hút từ lòng sông lên khoang chứa ghe gỗ. Bị cáo và V hút cát khoảng 10 phút thì Công an huyện B phát hiện quả tang; khi Công an phát hiện quả tang hành vi bơm hút cát trái phép của bị cáo thì máy bơm cát vẫn còn hoạt động, ống hút cát và đầu rùa vẫn còn dưới sông; bị cáo và V chứng kiến lực lượng Công an đo xác định khối lượng cát khai thác được trong khoang ghe gỗ là 5,7m³; phương tiện ghe gỗ là của ông Nguyễn Thanh S. Bị cáo không được cơ quan chức năng nào cấp phép khai thác cát sông. Vị trí địa giới hành chính bị cáo và V khai thác cát vào ngày 24/11/2023 cũng không được cấp phép khai thác cát sông. Ngày 12/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính bị cáo về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với số tiền 40.000.000 đồng, bản

thân bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh S trình bày lời khai: Phương tiện ghe gỗ mà bị cáo Phan Văn T và Trần Thế V sử dụng đi hút cát trái phép ngày 24/11/2023 là của ông, do ông thuê của ông Võ Hồng H với giá tiền là 2.000.000 đồng/tháng, khi thuê ghe gỗ có sẵn hệ thống bơm hút cát tự chế. Việc T và V đi hút cát trái phép thì ông không biết và ông cũng không có yêu cầu, chỉ đạo hay thuê T và V đi hút cát trái phép. Ông yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại ghe gỗ cùng hệ thống bơm hút cát tự chế nêu trên lại cho ông.

- Người làm chứng Trần Thế V trình bày lời khai: Khoảng 19 giờ ngày 24/11/2023, ông điện thoại rủ Phan Văn T đi hút cát trái phép, tiền công trả cho T là 250.000 đồng/chuyến, T đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, ông điều khiển ghe gỗ cùng T chạy ra hướng sông T thuộc xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre cách chỗ đậu ghe khoảng 300 mét, ông kêu Thống khởi động máy bơm hút cát, tháo chốt toi thả ống hút cát có gắn đầu rùa bằng kim loại xuống sông, T mở nước vào đầu bơm nước thì cát hút theo ống từ dưới sông lên khoang chứa ghe gỗ, ông và T hút cát khoảng 10 phút thì bị Công an huyện B phát hiện quả tang; khi Công an phát hiện quả tang hành vi bơm hút cát trái phép của ông và T thì máy bơm cát vẫn còn hoạt động, ống hút cát và đầu rùa vẫn còn dưới sông; ông và T chứng kiến lực lượng Công an đo xác định khối lượng cát khai thác được là 5,7m³. Phương tiện ghe gỗ này là của ông Nguyễn Thanh S, việc ông và T sử dụng ghe gỗ này đi hút cát trái phép thì ông S không biết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khẳng định Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSBT-P1 ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Phan Văn T về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 03 tháng đến 05 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh S 01 ghe gỗ không biển kiểm soát cùng dụng cụ bơm hút cát trên ghe. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 mẫu cát sông (mẫu cát còn lại sau giám định) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2024

giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo không tranh luận.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh S không tranh luận.
- Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Mặc dù Phan Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và không được cấp phép khai thác khoáng sản. Nhưng vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 24/11/2023, Phan Văn T cùng với Trần Thế V sử dụng ghe gỗ, không biển kiểm soát có hệ thống bơm hút cát, khai thác cát trái phép trên tuyến sông T (cửa Đ) tại tọa độ X: 01131213, Y: 600586 thuộc thủy phận xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre, với khối lượng cát đã khai thác là 5,7m³, trị giá 367.200 đồng thì bị phát hiện quả tang.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép chưa được xóa tiền sự, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cát sông), và tại khu vực bị cáo khai thác cát trên tuyến sông T thuộc thủy phận xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre thì Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre không có cấp phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông) cho cá nhân, tổ chức nào nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với khối lượng 5,7m³; bị cáo phạm tội với lỗi cố

ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Với ý thức, hành vi, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo, thấy rằng Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSBT-P1 ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Phan Văn T về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” với tình tiết định khung “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Xuất phát từ việc bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính phải đi làm thuê lo cho gia đình; mặc dù bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản (cát sông) và tại khu vực bị cáo khai thác cát sông thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không có cấp phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông) cho tổ chức, cá nhân nào nhưng bị cáo vẫn tiếp tục cùng với ông V thực hiện hành vi khai thác cát sông trái phép. Bị cáo sử dụng phương tiện ghe gỗ cùng dụng cụ bơm hút cát có sẵn trên ghe, thực hiện hành vi bơm hút cát trái phép vào đêm tối để tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng. Quá trình bơm hút cát trái phép thì ông V điều khiển ghe gỗ chạy chậm lại; bị cáo khởi động máy bơm hút cát, tháo chốt toi thả ống hút cát có gắn đầu rùa bằng kim loại xuống sông, bị cáo mời nước vào đầu bơm nước thì cát theo ống hút từ lòng sông lên khoang chứa ghe gỗ; tại thời điểm cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện hành vi khai thác cát trái phép của bị cáo thì máy hút cát vẫn còn hoạt động, ống và đầu rùa bằng kim loại vẫn còn ở dưới sông, khối lượng cát bị cáo đã khai thác trái phép 5,7m³ được xác định là khoáng sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra biến đổi xấu về môi trường.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: Bị cáo không có tiền án; ngày 12/6/2023 bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 40.000.000 đồng về hành vi khai thác trái phép khối lượng 18,2m³ cát sông, chưa được xóa tiền sự; đến ngày 24/11/2023 lại tiếp tục khai thác trái phép khối

lượng 5,7m³ cát sông bị bắt quả tang, lần này bị cáo bị xử lý hình sự; điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sau khi phạm tội đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có *ông ngoại được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, có bà cố ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thấy trong giai đoạn hiện nay tình hình khai thác cát trên sông diễn ra phức tạp, đã gây sạt lở đất canh tác, sạt lở bờ sông, gây tác hại xấu khó lường đối với môi trường, gây bức xúc trong nhân dân. Qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ghe gỗ không biển kiểm soát cùng dụng cụ bơm hút cát trên ghe, đây là tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của ông Nguyễn Thanh S, ông S không có lỗi trong việc bị cáo và ông V sử dụng đi khai thác cát trái phép, nên trả lại tài sản này cho ông S theo yêu cầu của ông S là phù hợp.

- Đối với 01 mẫu cát sông (mẫu cát còn lại sau giám định), cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với cát sông khai thác trái phép khối lượng 5,7m³ (trừ 20 kg cát đã thu mẫu) đã được xử lý xong theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 441/QĐ-XPHC ngày 25/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre nên không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác:

- Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Đối với Trần Thế V do chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, nên ngày 25/01/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B

đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 25.000.000 đồng và phạt bổ sung số tiền tương ứng giá trị ghe gổ vi phạm là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thanh S không yêu cầu T và V hút cát trái phép, nên không truy cứu trách nhiệm đối với ông S.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 04 (bốn) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

* Trả lại cho ông Nguyễn Thanh S:

- 01 (một) ghe gổ, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 60 tấn, chiều dài lớn nhất 14,9m, chiều rộng lớn nhất 4,4m, chiều cao mạn 2,4m, rò rỉ nước, hư hỏng nhiều chỗ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) động cơ dùng để chạy phương tiện, không rõ nhãn hiệu, không rõ công suất, máy cũ, rỉ sét, đã qua sử dụng.

- 01 (một) động cơ dùng để hút cát, nhãn hiệu Isuzu, không rõ công suất, máy cũ, rỉ sét, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đầu bơm hút cát bằng kim loại dùng để bơm hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của phương tiện: Một đầu nối với ống hút cát từ lòng sông lên bằng ống bố màu đen dài 21m, đường kính 0,168m, cuối ống được nối với con rùa bằng kim loại dài 0,80m, đường kính 0,55m; đầu còn lại nối ống bố màu đen dài 1,5m, đường kính 0,168m, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đầu bơm hút cát bằng kim loại dùng để bơm hút cát từ khoang chứa cát lên bờ: Một đầu nối ống nhựa màu xanh dài 5,0m, đường kính 0,12m, đầu còn lại nối ống bố màu đen dài 4,0m, đường kính 0,12m, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đầu bơm nước bằng kim loại: Một đầu nối với ống nhựa màu xanh dài 4m, đường kính 0,09m, đầu còn lại nối ống nhựa màu xanh dài 0,5m, đường kính 0,06m, đã qua sử dụng.

- 01 (một) toi dùng để kéo, thả ống hút cát (con rùa kim loại), cũ, rỉ sét, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng: tại thời điểm giao nhận, ghe gỗ đã bị chìm (ngập nước), bị hư hỏng; các đồ vật bằng kim loại đã cũ, rỉ sét. Vì vậy, các vật chứng nêu trên không xác định được chất lượng còn lại.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) mẫu cát sông đựng trong túi ni lông, ký hiệu KS1- 24/11/2023, được dán niêm phong của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre (mẫu cát còn lại sau giám định).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Phan Văn T phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã M, huyện T (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông